

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 21 - 6 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Ông Vũ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn Tr**, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1996; Địa chỉ thường trú: Xóm C, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn Phương và bà Nguyễn Thị Hằng; Chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Xuân T; sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm Đoàn Kết, xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Tô Văn Minh, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố 5 T, phường L, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường L, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, tại khu vực cổng Tr cao đẳng Cơ khí, luyện kim thuộc tổ dân phố 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, T phố Sông Công, tổ

công tác thuộc Cơ quan CSĐT Công an T phố Sông Công phát hiện bắt quả tang Chu Văn Tr, sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có Hình vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải Tr 01 cuộn giấy màu trắng có kích thước (40x10cm), bên trong có 01 gói nilon màu trắng, viên màu đỏ, bên trong gói nilon có các hạt tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ánh hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh, BKS: 20G1-300.25. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói giấy cùng các hạt tinh thể màu trắng, 02 chiếc điện thoại và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 73/KL - KTHS ngày 26/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, có khối lượng là **2,622 gam**.

Quá trình điều tra làm rõ: Chu Văn Tr là người nghiện ma túy, Khoảng 07 giờ ngày 18/12/2020, mượn chiếc xe mô tô BKS 20G1 – 300.25 của anh Trần Xuân T, sinh năm 1994, trú quán xóm Đoàn Kết, xã Đào Xá, huyện Phú Bình để đi công việc. Khoảng 08 giờ, Tr sử dụng chiếc điện thoại Samsung gắn thẻ sim số 0866. 996. 543 rồi gọi vào số điện thoại 0963.940. 341 của người đàn ông không quen biết để trao đổi mua ma túy thì được người đó đồng ý và hẹn gặp Tr tại Cổng Tr Cao đẳng Cơ khí luyện kim, ít phút sau Tr đến thì gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi, mặt đeo khẩu trang, đi xe moto kiểu xe Angel, biết là người bán ma túy nên Tr hỏi mua ma túy đã rồi đưa cho người này số tiền 300.000đ, sau khi nhận tiền xong, người đàn ông trên chỉ tay sang bên đường cho Tr đến lấy ma túy trong gói giấy màu trắng dưới viên gạch. Biết bên trong có ma túy nên Tr không kiểm tra mà cầm lên tay rồi ra lấy xe đi về thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ người và vật chứng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can Tr phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 đoạn giấy màu trắng kích thước (40 x10) cm; 01 phong bì ký hiệu T1 bên trong chứa 2,501 gam mẫu T1 còn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng, không gắn thẻ sim hiện được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 20G1 – 300.25 thu giữ của bị cáo ngày 18/12/2020, quá trình điều tra, ngày 27/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an T phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Xuân T quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 24/ CT-VKS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận Hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tr về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn giấy màu trắng kích thước (40 x10) cm, 01 bì niêm phong bên trong chứa 2,501 gam mẫu T1 còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ NH nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung. Tạm giữ để đảm bảo thi Hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng. Về án phí: buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được Hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ Hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 18/12/2020, tại khu vực Cổng Tr Cao đẳng Cơ khí luyện kim thuộc tổ dân phố 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Chu Văn Tr đang tàng trữ trái phép 2,622gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an T phố Sông Công phát hiện bắt quả tang.

Hnh vi nêu trên của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;... ”.

Viện kiểm sát nhân dân T phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất Hnh vi phạm tội: Hnh vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của NH nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trưởng T, có đầy đủ nhận thức, hiểu rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội nhưng lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng bản thân nên đã vướng vào tệ nạn ma túy. Vì vậy cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về ma túy nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hnh án.

[8] Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Chiếc điện thoại Samsung là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc với người bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ NH nước. Chiếc điện thoại Nokia màu trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến Hnh vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo còn có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi Hnh án.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 20G1 – 300.25 (là xe của anh Trần Xuân T), anh T không biết việc bị cáo Tr sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Tr khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực Cổng Tr Cao đẳng Cơ khí luyện kim thuộc tổ dân phố 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, T phố Sông Công do Tr không xác định được người này nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

Kết quả điều tra xác định số thuê bao 0828.584.333 mang tên anh Nguyễn Văn Liên, sinh ngày 10/7/1964 trú tại xóm Nén, xã Bình Long, huyện Võ Nhai và số điện thoại 0963. 904. 341 mang tên chị Lô Thị Lợi, sinh năm 1982, trú quán bản Nhôn Mai, xã Nhôn Mai, huyện Tương Dương, Nghệ An. Qua xác minh, ông Liên, chị Lợi xác định không liên quan đến số điện thoại mà Tr liên lạc để mua ma túy nên không có cơ sở để làm rõ.

Đối với Trần Văn Công (sinh năm 1994, trú quán xóm Xuân Đào, xã Đào Xá, huyện Phú Bình) là người Tr khai trước đó đã bán ma túy cho Tr, đến ngày 18/12/2020 do Công bận nên đã cho số điện thoại 0963. 904.341 để Tr liên lạc mua ma túy nhưng tài liệu điều tra không đủ cơ sở chứng minh Công có liên quan đến Hình vi phạm tội của Tr nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; Tuyên bố bị cáo Chu Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: **Chu Văn Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hình án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn giấy màu trắng kích thước (40x10) cm; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong chứa 2,501 gam mẫu T1 còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ NH nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung màu hồng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi Hình án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng (02 chiếc điện thoại di động trên được đựng trong 01 bì niêm phong, ký hiệu N)

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2021 giữa Công an T phố Sông Công và Chi cục thi Hình án dân sự T phố Sông Công).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chu Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách NH nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh